

GIÁM SÁT XÃ HỘI CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM THU HƯƠNG*

Trong bối cảnh hiện nay, giám sát xã hội thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng một vai trò quan trọng, tạo thành những mắt xích không thể thiếu trong cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực của Đảng, Nhà nước và của cả hệ thống chính trị. Bài viết trình bày nội dung, thực trạng và đề xuất một số giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

*Từ khóa: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; giám sát xã hội; hoạt động tư pháp.
Nhận bài: 07/6/2021; biên tập xong: 10/6/2021; duyệt bài: 14/6/2021.*

P hương thức tổ chức quyền lực của Nhà nước ta là tập trung, thống nhất, có sự phân công, phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực thi quyền lực chính trị của Nhân dân. Nhân dân với quyền dân chủ trực tiếp thực hiện vai trò giám sát có tổ chức thông qua Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam. Nhiệm vụ giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đã được nêu trong các văn kiện của Đảng và được Nhà nước thể chế hoá trong Hiến pháp năm 2013, Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hơn 150 văn bản quy phạm pháp luật khác. Giám sát của MTTQ là giám sát xã hội,

mang tính nhân dân, hỗ trợ cho công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Giám sát xã hội của MTTQ Việt Nam đối với hoạt động tư pháp (HĐTP) chính là việc đề cao tính chất dân chủ trong các hoạt động tố tụng, một lĩnh vực thông thường đòi hỏi tính mệnh lệnh, tính cưỡng chế là chủ yếu. Theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, một trong những nhiệm vụ của cải cách tư pháp

**Thạc sĩ, Phó Chánh Văn phòng cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.*

liên quan đến hoạt động của MTTQ Việt Nam là: “MTTQ và các tổ chức thành viên tập trung làm tốt công tác động viên Nhân dân phát hiện những hạn chế, khuyết điểm trong HĐTP, qua đó kiến nghị với các cơ quan tư pháp khắc phục, sửa chữa”.

1. Những nội dung cơ bản về giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hoạt động tư pháp

Trước hết, giám sát xã hội đối với HĐTP được hiểu là hình thức hoạt động của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, Nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng trong việc theo dõi, quan sát, xem xét, đánh giá HĐTP của các cơ quan tư pháp (CQTP), cán bộ, công chức CQTP trong tổ chức thực thi quyền tư pháp, nhằm bảo đảm cho các cơ quan, cán bộ, công chức của CQTP hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, giới hạn quyền lực được giao để các HĐTP thực hiện đúng pháp luật, khách quan, khoa học, hiệu quả, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý; giữ vững bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Vai trò giám sát xã hội đối với HĐTP trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện ở những điểm cơ bản sau đây: (1) Bảo đảm quyền giám sát của nhân dân đối với HĐTP của các CQTP; (2) Bảo đảm cho các CQTP và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng pháp luật đối với hoạt động xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn, hoạt động điều tra vụ án hình sự, tạm giữ, tạm giam, thay đổi biện pháp ngăn chặn, đình chỉ, tạm đình chỉ; (3) Góp phần thực hiện đúng pháp luật về thi hành án, quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt

tù, việc tạm hoãn, giảm thời hạn, miễn thời hạn, đặc xá đối với trường hợp đang chấp hành án phạt tù; (4) Góp phần kiểm tra, giám sát đối với hoạt động điều tra, thực hành quyền công tố, kiểm sát HĐTP, xét xử vụ án hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, thi hành án hình sự và dân sự, khiếu nại, tố cáo về HĐTP; (5) Góp phần bảo vệ lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và đấu tranh phòng, chống tội phạm; (6) Góp phần phòng, chống tham nhũng trong HĐTP, bảo đảm cho đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; (7) Góp phần xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát quyền lực nhà nước nói chung và đối với quyền lực tư pháp nói riêng.

Về nội dung giám sát xã hội đối với HĐTP, việc xác định nội dung giám sát xã hội đối với HĐTP chỉ là tương đối, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các CQTP thì giám sát xã hội tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây: (1) Tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật trong hoạt động của các cơ quan: Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án; (2) HĐTP của các Cơ quan điều tra thuộc lực lượng Công an nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND); (3) Hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát HĐTP của VKSND; (4) Hoạt động xét xử và ra quyết định thi hành án, bản án, hoạt động xét, miễn giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù của Tòa án nhân dân; (5) Hoạt động thi hành án hình sự, thi hành án dân sự và đặc xá.

Về hình thức giám sát xã hội đối với HĐTP, trong hoạt động xét xử, Tòa án là biểu tượng của công lý, là trung tâm của việc thực hiện quyền tư pháp thì đòi hỏi phải

có các hình thức giám sát xã hội đa dạng, phong phú, làm cho công lý ngày càng trở nên minh bạch, rõ ràng và kiểm soát được. Ở nước ta, việc tham gia giám sát xã hội đối với HĐTP của các CQTP được thực hiện thông qua nhiều hình thức như: (1) Công dân trực tiếp tố giác tin báo về tội phạm, cung cấp tin tức, tài liệu cần thiết cho cơ quan có thẩm quyền; (2) Công dân tham dự phiên toà xét xử công khai, phát hiện, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo những việc làm trái pháp luật của các cơ quan, cá nhân tiến hành tố tụng; (3) Công dân tham gia xét xử với vai trò là Hội thẩm nhân dân; (3) Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước thuộc lĩnh vực mình phụ trách; kiến nghị VKSND yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật, tham gia giám sát việc tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù; (4) Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phối hợp với các VKSND các cấp tham gia giám sát, kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo về HĐTP; (5) Các văn phòng Luật sư, các phương tiện thông tin đại chúng, các trung tâm trợ giúp pháp lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đều có các hoạt động giám sát xã hội đối với HĐTP.

Như vậy, hình thức giám sát xã hội đối với HĐTP của các CQTP đó chính là những biện pháp do pháp luật quy định mà chủ thể giám sát xã hội có quyền tác động đến khách thể, nhằm bảo đảm cho các HĐTP vận hành trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, Nhân dân, tổ chức và xã hội. Phương pháp giám sát xã hội đối với HĐTP được thông qua các phương pháp như: Phương

pháp đối thoại và phản biện, phương pháp hội thảo, tranh luận và phương pháp lập chương trình giám sát và báo cáo kết quả giám sát.

2. Thực trạng giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hoạt động tư pháp

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện giám sát xã hội tập trung thông qua việc: (1) Giám sát hoạt động của các CQTP, cơ quan tiến hành tố tụng; (2) Tuyển chọn Thẩm phán, Kiểm sát viên theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân (Điều 70, Điều 71) và Điều 86, Điều 87 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; (3) Tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người để Hội đồng nhân dân bầu làm Hội thẩm nhân dân; (4) Giám sát việc thực hiện các văn bản pháp luật về tố tụng; (5) Công tác xét đặc xá, xét tha tù trước thời hạn có điều kiện; (6) Tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp; (7) Hiệp thương, giới thiệu người hoạt động trong CQTP ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; (8) Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; (9) Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong việc đảm bảo tính công khai, minh bạch đối với HĐTP.

Cùng với sự hoàn thiện không ngừng của pháp luật về giám sát xã hội của MTTQ Việt Nam đối với HĐTP, kết quả đạt được thời gian qua là rất rõ. Là tổ chức duy nhất có điều kiện tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, MTTQ Việt Nam có lợi thế so với bất cứ tổ chức nào để thực hiện tốt chức năng giám sát, từng bước tạo sự đồng thuận xã hội làm động lực “vượt qua những thách thức, đưa đất nước phát triển. Mặc dù các quy định hiện hành chưa thật sự cụ thể về quy trình giám sát, song thời gian qua MTTQ Việt Nam các cấp đã chủ động tham

gia một cách tích cực, góp phần quan trọng trong việc phát huy dân chủ, bảo vệ các quyền và lợi ích cơ bản của công dân. Một trong những kết quả nổi bật đó chính là việc MTTQ Việt Nam tham gia tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân, tuyển chọn Kiểm sát viên VKSND và lựa chọn người đề giới thiệu với Hội đồng nhân dân bầu làm Hội thẩm nhiều năm qua được thực hiện tốt. Cụ thể, những người được tuyển chọn đề cấp có thẩm quyền bổ nhiệm làm Thẩm phán, Kiểm sát viên và Hội đồng nhân dân bầu làm Hội Thẩm nhân dân đều bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Mặt trận tham gia các hội đồng tuyển chọn Thẩm phán và Kiểm sát viên được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc. Những trường hợp có đơn thư tố cáo, phản ánh về nhân sự, Mặt trận Trung ương, Mặt trận cấp tỉnh đã chỉ đạo Mặt trận xã, phường, thị trấn có liên quan tổ chức xác minh, có trường hợp phải tổ chức hội nghị cử tri để lấy ý kiến nhận xét của nhân dân nơi cư trú, giúp hội đồng xem xét nhân sự được khách quan, chính xác trước khi biểu quyết về nhân sự. Sự phối hợp giữa MTTQ với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong các khâu của quá trình tuyển chọn Thẩm phán, Kiểm sát viên, chuẩn bị nhân sự bầu Hội Thẩm nhân dân là rất chặt chẽ.

Sự tham gia đầy đủ và có hiệu quả của MTTQ Việt Nam các cấp từ trung ương đến cơ sở trong công tác tuyển chọn Thẩm phán, Kiểm sát viên, lựa chọn người giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu làm Hội Thẩm nhân dân đã góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ các chức danh tư pháp đông đảo có đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các cơ quan tư pháp trong giai đoạn mới

của cải cách tư pháp. Hoạt động của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm là đặc biệt, vì mọi phán quyết, kết luận đều liên quan đến sinh mệnh bị can, bị cáo, liên quan đến nhân phẩm, tinh thần và vật chất, đến mối quan hệ gia đình, xã hội của đương sự. Bởi vậy, công tác tuyển chọn được thực hiện cẩn thận, kỹ càng, nghiêm túc, sẽ góp phần rất quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng trong hoạt động xét xử, thực hành quyền công tố và kiểm sát các HĐTP.

Trong những năm qua, Mặt trận đã không ngừng nỗ lực đổi mới phương thức phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên, các cơ quan nhà nước cùng với việc tăng cường sự tham gia của Nhân dân trong hoạt động giám sát. Đơn cử, trong mối quan hệ phối hợp với Viện kiểm sát, sau khi Quy chế phối hợp số 01/2004/QCPHCT/BTTUBTWMTQVN-VKSTC ngày 11/10/2004 được ban hành, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và VKSND tối cao đã hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam và VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Quy chế phối hợp để tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở Quy chế phối hợp của trung ương, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam và VKSND cấp tỉnh đã xây dựng quy chế phối hợp phù hợp với tình hình, đặc điểm và nhiệm vụ chính trị của địa phương; đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo cấp huyện thực hiện ký kết quy chế phối hợp và thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị cấp dưới tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung phối hợp đề ra. Trong nhiều nội dung phối hợp, có nội dung phối hợp giữa hai bên về công tác giám sát. Theo đó, thực hiện Quy chế, thông qua công tác tiếp công dân, mỗi năm Ban Thường trực Ủy ban

Trung ương MTTQ Việt Nam đã nghiên cứu và chuyển hàng chục đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân về các vụ án đã có hiệu lực pháp luật tới VKSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan có thẩm quyền để đề nghị xem xét, giải quyết. Nhiều vụ việc đã được VKSND tối cao nghiên cứu trả lời công dân đồng thời thông báo kết quả giải quyết đến Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Hoạt động phối hợp giám sát của hai bên được thực hiện cụ thể trong công tác kiểm tra, giám sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án. Định kỳ hoặc đột xuất khi thấy cần thiết, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra của VKSND cùng cấp thực hiện kiểm tra trực tiếp tại các nhà tạm giữ, trại tạm giam, giám sát việc tuân theo pháp luật đối với nơi giam, giữ và người có trách nhiệm trong việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù nhằm bảo đảm các chế độ được chấp hành nghiêm chỉnh; tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm và các quyền khác theo pháp luật được tôn trọng; thủ tục bắt, tạm giữ, tạm giam và đưa người vào chấp hành án phạt tù thực hiện đúng trình tự, đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm tra, giám sát, VKSND đã kịp thời ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu các đơn vị kịp thời xử lý vi phạm; kiến nghị với cơ quan chức năng bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam. Qua đó, bảo đảm việc phân loại giam, giữ thực hiện theo đúng quy định, đáp ứng được yêu cầu phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và giáo dục người chấp hành án phạt tù.

Năm 2015, thực hiện Chương trình số 11/CTr-UBTWMTTQVN-VKSTC ngày 27/10/2014 về thực hiện Quy chế phối hợp

công tác giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và VKSND tối cao năm 2014 – 2015; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tham gia các đoàn giám sát việc thi hành án dân sự tại tỉnh Nghệ An; phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại một số trại giam thuộc tỉnh Tây Ninh; phối hợp rà soát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp địa phương như Bình Dương, Hòa Bình... Trên cơ sở Quy chế phối hợp giữa hai bên đã được ký kết, hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh đều tham gia phối hợp giám sát quá trình khởi tố, điều tra, bắt, tạm giữ, tạm giam, xét xử vụ án hình sự và việc tổ chức thi hành án tại các cơ quan tố tụng và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Nhiều nơi, tổ chức cuộc giám sát theo chuyên đề về thực hiện Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời kết hợp giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực này. Thông qua hoạt động giám sát đã góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời tạo điều kiện cho cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ trong việc điều tra các hành vi phạm tội xảy ra trên địa bàn, cung cấp các nguồn tin, tài liệu phạm tội và chuyển tới các cơ quan tố tụng có thẩm quyền xem xét để giải quyết một cách khách quan và kịp thời. Bên cạnh đó, trong những năm qua, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp với VKSND dân tối cao xây dựng Kế hoạch về phối hợp công tác giữa các đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự thuộc VKSND tối cao trong kiểm tra, giám sát việc giải quyết tố giác, tin báo về

tội phạm và kiến nghị khởi tố. Hai bên đã và đang tổ chức các đoàn giám sát, kiểm tra tại một số địa phương trong cả nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong giám sát xã hội của MTTQ Việt Nam với HĐTP, cũng còn những hạn chế, thiếu sót như: Việc tổ chức các hoạt động giám sát của MTTQ Việt Nam và các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố đối với các CQTP ở địa phương nhìn chung rất ít so với các cơ quan về kinh tế, xã hội. Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên nhiều địa phương tham gia có mức độ một số lĩnh vực tổ tụng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhân dân và đoàn viên, hội viên của mình. Việc tham gia các hội đồng tuyển chọn Thẩm phán, Kiểm sát viên của Ủy ban MTTQ cấp tỉnh nhiều nơi còn chiếu lệ, hình thức. Sự phối hợp giữa Mặt trận với Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc giúp đỡ Hội thẩm nhân dân hoạt động rất hạn chế. Mặt trận các địa phương hầu như chưa bao giờ sử dụng cơ chế thông qua Hội thẩm nhân dân để thực hiện việc giám sát trực tiếp hoạt động của Thẩm phán, Kiểm sát viên. Thực trạng công tác Mặt trận tham gia xây dựng đội ngũ tư pháp còn hạn chế và kết quả còn khiêm tốn. Sự phối hợp hai chiều giữa cơ quan hữu quan và MTTQ Việt Nam chưa đều đặn, thường xuyên; còn thiếu nhiều cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về quyền, trách nhiệm của Nhân dân, MTTQ tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp. Mối liên hệ giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp tỉnh với Hội thẩm nhân dân lỏng lẻo và thiếu cơ chế để thực hiện. Hiện nay, đội ngũ Hội thẩm nhân dân có thể nói là do Tòa án “quản lý”; Tòa án tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm, cung cấp trang phục và các điều kiện hoạt động cho Hội thẩm; trả thù lao cho Hội

thẩm, ra quyết định cử Hội thẩm tham gia xét xử... nên ít nhiều ảnh hưởng đến tính độc lập trong xét xử.

Mặc dù, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có những quy định về quyền và trách nhiệm của Ủy ban MTTQ Việt Nam, song do chưa cụ thể, thiếu những văn bản hướng dẫn để tạo ra những cơ chế cần thiết cho việc thực hiện những nhiệm vụ về giám sát, về cử bào chữa viên nhân dân... nên thực tiễn hoạt động còn có những khó khăn, hạn chế, tính hình thức, do vậy đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Điều 33 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử có quyền giám sát hoạt động của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng”; song do thiếu quy định cụ thể về hình thức giám sát, nội dung giám sát, trách nhiệm của các cơ quan tố tụng có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời đối với kiến nghị giám sát của MTTQ Việt Nam trong hoạt động tố tụng nên rất khó khăn trong quá trình thực hiện. Vì vậy, giám sát của MTTQ Việt Nam mang lại hiệu quả chưa như mong đợi. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về trách nhiệm của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và tổ chức thành viên cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình trong trường hợp bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời được người bào chữa hoặc cử bào chữa viên nhân dân để bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là thành viên của tổ chức mình. Tuy nhiên, đến nay thủ tục cử bào chữa ra sao, cơ chế tham

gia như thế nào chưa được Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hay các văn bản hướng dẫn rõ ràng. Bên cạnh đó, ở nhiều địa phương, các cơ quan tiến hành tố tụng rất ít quan tâm đến việc thông báo và đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên cử người bào chữa cho bị can, bị cáo là thành viên của tổ chức mình. Chính vì thiếu những quy định có tính bắt buộc như vậy, nên việc trả lời đối với kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên nhiều khi còn chưa đến nơi, đến chốn. Ở địa phương, mặc dù Quy chế phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh và huyện với VKSND cùng cấp đã được ký kết, tuy nhiên một số nơi công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm chưa được tiến hành thường xuyên, sự phối hợp giữa hai bên còn hình thức, thiếu tính chặt chẽ. Nhiều nơi, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thực sự chủ động mời MTTQ Việt Nam tham gia các hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật, việc thông tin về diễn biến tình hình vi phạm pháp luật tại địa phương chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về tố tụng hình sự chưa thường xuyên, sâu rộng dẫn đến hiểu biết về pháp luật trong Nhân dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc ít người còn hạn chế.

Nguyên nhân của những tồn tại nêu trên là do những quy định về vai trò, trách nhiệm, chức năng giám sát xã hội của Mặt trận nói chung, đối với HĐTP nói riêng đã khá cơ bản, toàn diện, song nhiều quy định hiện nay mới có tính nguyên tắc, cơ chế chưa rõ, quy trình giám sát hầu như chưa có, chưa đầy đủ. Sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức là cần thiết nhưng pháp luật còn chưa quy định đầy đủ. Trong hoạt động tự mình giám sát của Mặt trận hoặc trong quy chế phối hợp giữa Ủy ban Thường vụ

Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có các quy định cụ thể về lĩnh vực phối hợp giám sát các HĐTP, song trên thực tế chưa được quan tâm, chú trọng và thực hiện thường xuyên. Ở cấp tỉnh, tuy giữa Thường trực Hội đồng nhân dân và Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam đã có quy chế phối hợp nhưng cả hai bên đều chưa quan tâm đầy đủ đến việc giám sát hoạt động của các CQTP. Các lĩnh vực giám sát của MTTQ Việt Nam được pháp luật quy định khá đầy đủ nhưng các điều kiện bảo đảm cũng như cơ chế để thực hiện còn thiếu cụ thể. Nhận thức của nhiều cán bộ các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị về vai trò của MTTQ Việt Nam đối với hoạt động giám sát cơ quan, cán bộ Nhà nước còn chưa đầy đủ. Một số người cho rằng sự tham gia của Mặt trận vào công việc của Nhà nước chỉ là hình thức, mang tính tượng trưng. Một số nơi, công tác phối hợp giữa các cơ quan tố tụng trong việc giải quyết một số vụ án chưa đồng bộ, thiếu tính thống nhất về áp dụng pháp luật dẫn đến còn có ý kiến khác nhau trong việc xác định tội danh, hồ sơ vụ án phải trả nhiều lần để điều tra bổ sung là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án và phát sinh khiếu kiện trong Nhân dân. Năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ Mặt trận một số nơi còn hạn chế, ít người được đào tạo cơ bản về pháp luật và quản lý Nhà nước.

3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hoạt động tư pháp

Trên cơ sở các nguyên tắc bảo đảm phát huy dân chủ trong hoạt động giám sát của Mặt trận; bảo đảm sự tham gia của Nhân dân, các thành viên; hoạt động giám sát của Mặt trận phải xuất phát từ yêu cầu, nguyện

vọng của Nhân dân; phải thực hiện công khai, minh bạch; không được trùng lặp và không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát. Yêu cầu đặt ra đó chính là không ngừng nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị về giám sát của MTTQ Việt Nam; hoàn thiện cơ chế pháp lý về giám sát của MTTQ Việt Nam; cần đảm bảo điều kiện về tài chính, vật chất; có chế độ đãi ngộ phù hợp để khuyến khích cán bộ MTTQ Việt Nam; bên cạnh đó cần có sự phân cấp, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giám sát các vấn đề quốc gia; Mặt trận địa phương giám sát những vấn đề của địa phương.

Về một số yêu cầu và giải pháp chung, trước hết, phải tiến hành song song cả về khâu xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế và tổ chức thực hiện. Cần có sự vào cuộc của hệ thống chính trị, theo đó Đảng cần có các chủ trương lãnh đạo, Nhà nước cần ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan về giám sát của MTTQ Việt Nam đối với HĐTP. Đồng thời, cần nhận thức đầy đủ về tổ chức, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và Điều lệ MTTQ Việt Nam; theo đó hoạt động giám sát nói riêng không phải là việc riêng của Ủy ban MTTQ Việt Nam mà phải là việc của cả các tổ chức thành viên. Vì thế cần tăng cường công tác phối hợp và thống nhất hành động của các tổ chức thành viên để thực hiện nhiệm vụ giám sát nói chung và giám sát các HĐTP nói riêng.

Tăng cường giám sát xã hội đối với hoạt động của các CQTP; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật trong cộng đồng dân cư; tăng cường phối hợp giữa giám sát xã hội của MTTQ Việt Nam

với hoạt động giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Bên cạnh đó, MTTQ Việt Nam cần thường xuyên tổng kết công tác giám sát HĐTP, mở lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ giám sát HĐTP cho cán bộ chuyên trách.

Đối với một số giải pháp cụ thể, cần ban hành Luật giám sát của MTTQ Việt Nam, tập trung vào các nội dung cơ bản như sau:

Một là, xác định chủ thể, phạm vi, đối tượng, hình thức, phương pháp, nội dung, hậu quả pháp lý từ kết quả giám sát và phân biệt xã hội đối với bộ máy nhà nước (đối với hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp); hoàn thiện đồng bộ các quy định hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và MTTQ Việt Nam. Đây là yêu cầu khách quan, đáp ứng với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Hai là, đổi mới và hoàn thiện các quy định về giám sát xã hội trong các bộ luật tố tụng và các bộ luật có liên quan đến HĐTP; trong đó các đạo luật tố tụng tư pháp và luật nội dung về lĩnh vực tư pháp chính là nội hàm của HĐTP.

Ba là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên với các cơ quan của Đảng, Nhà nước trong việc giám sát HĐTP của các CQTP; đổi mới việc ký kết các quy chế phối hợp giữa MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên với các cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng, Nhà nước và các CQTP để giám sát HĐTP; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động giám sát xã hội của MTTQ Việt Nam đối với HĐTP của các CQTP.

Bốn là, phát huy vai trò, xác định trách nhiệm của các phương tiện thông tin đại chúng trên cơ sở bảo đảm yêu cầu trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời. Trong lĩnh vực tư pháp, phải bảo đảm các yếu tố ổn định để không làm ảnh hưởng hoặc làm lộ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh quốc gia, không gây khó khăn cho hoạt động điều tra, thực hành quyền công tố, kiểm sát HĐTP, xét xử, thi hành án.

Năm là, xác định và nâng cao trách nhiệm của CQTP trong việc trả lời dư luận xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật về trả lời các phương tiện thông tin đại chúng và ý kiến phản ánh của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp và công dân.

Sáu là, liên quan đến công tác Mặt trận tham gia xây dựng đội ngũ tư pháp, đề nghị thời gian tới cần có chủ trương đối với Mặt trận, cụ thể: (1) Tham gia bầu người có chức danh tư pháp trong các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân để

bảo đảm đủ số lượng các chức danh tư pháp cần thiết tham gia cơ quan dân cử; (2) Tham gia Hội đồng tuyển chọn các chức danh tư pháp: Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Hội thẩm nhân dân của Tòa án các cấp ở địa phương, đội ngũ Điều tra viên hình sự các cấp; (3) Tham gia xây dựng pháp luật, phản biện xã hội đối với các dự án pháp luật liên quan đến cơ chế, chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp ở các ngành, các cấp; (4) Tham gia giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp, hỗ trợ tư pháp với các cơ chế cụ thể được quy định trong các đạo luật về tư pháp. Trên thực tế, hiện nay trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp chỉ quy định Mặt trận động viên Nhân dân phát hiện những thiếu sót, khuyết điểm trong HĐTP để có những kiến nghị với CQTP, nhưng trên thực tế, Mặt trận đã tham gia xây dựng đội ngũ tư pháp với bốn nội dung nêu trên. □

MỘT SỐ KHÓ KHĂN ...

(Tiếp theo trang 14)

quyền thi hành phán quyết trọng tài sau khi phán quyết được đăng ký theo quy định tại Điều 62 Luật TTTM năm 2010. Do vậy, khi kiểm sát thi hành phán quyết trọng tài, VKS cần xác định vụ việc đã được giải quyết theo thủ tục trọng tài quy chế hay trọng tài vụ việc để có thể kiểm sát chặt chẽ thời hiệu yêu cầu thi hành phán quyết. Lưu ý chỉ đối với thi hành phán quyết trọng tài vụ việc, thời hiệu yêu cầu thi hành án được tính bắt

đầu từ thời điểm Tòa án ra quyết định đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc, do đó, khi tiến hành kiểm sát thời hiệu thi hành phán quyết, VKS phải tính đúng thời hiệu thi hành phán quyết trọng tài vụ việc chỉ còn khoảng 04 năm², kể từ ngày phán quyết trọng tài có hiệu lực, không phải 05 năm theo Điều 30 Luật THADS năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) để kiểm sát chặt chẽ có còn thời hiệu thi hành hay không. □

2. Khoản 2 Điều 62 Luật TTTM năm 2010 quy định: “Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày ban hành phán quyết trọng tài, bên yêu cầu đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc phải gửi đơn xin đăng ký phán quyết trọng tài tới Tòa án có thẩm quyền”.